

SỞ XÂY DỰNG BẮC NINH

Số: 68/CV-THT

ĐẾN Số:.....
Ngày: 08/04/2026

Chuyên:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC

ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi: SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC NINH

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

- Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Công ty cổ phần kiểm định THT.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106829157 do phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 21 tháng 04 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 5 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08 tháng 01 năm 2024
- Địa chỉ: Đội 3, Sơn Giao, xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại: 024 66524555
- E-mail: kiemdinhtht@gmail.com
- Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm trọng điểm THT
- Địa chỉ phòng thí nghiệm: Đội 3, Sơn Giao, xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ đặt trạm thí nghiệm hiện trường (nếu có):
 - + Trạm thí nghiệm hiện trường ĐHXD, Số 2 Trần Đại Nghĩa, P. Bạch Mai, Hà Nội
 - + Trạm thí nghiệm, kiểm định hiện trường TP1 Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột, QL26 Xã Tây Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
I	NHỰA BITUM			
1	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005	Thiết bị kim lún	Trần Đình Linh Nguyễn Xuân Hải
2	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005	Thiết bị xác định độ kéo dài	
3	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005	Khuôn vòng, bi, khung treo, cốc, bếp gia nhiệt	
4	Xác định điểm chớp cháy	TCVN 7498:2005	Thiết bị xác định nhiệt độ bắt lửa	
5	Xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:2005	Tủ sấy	
6	Xác định lượng hoà tan trong Trichlorethylene	TCVN 7500:2023	Cân, cốc, tủ sấy...	
7	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005	Cân, bình tỷ trọng	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
8	Xác định độ nhớt động	TCVN 7502:2005	Nhớt kế, nhiệt kế, đồng hồ đo thời gian, ..	
9	Xác định hàm lượng Paraphin	TCVN 7503:2005	Bộ thiết bị xác định HL parafin, cân, tủ sấy	
10	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005	Bếp đun, giá treo	
11	Xác định độ đàn hồi	TCVN 11194:2017	Khuôn, máy kéo dài, ..	
12	Xác định độ ổn định lưu trữ	TCVN 11195:2017	Ổng trụ nhôm, tủ sấy, tủ lạnh	
II	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ NHỰA TƯƠNG, NHỰA ĐƯỜNG AXIT			
13	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011	Bình lưu mẫu, tủ sấy, cân, cốc, đũa khuấy, ..	Trần Đình Linh Nguyễn Xuân Hải
14	Xác định lượng hạt quá cỡ (thử nghiệm sàng)	TCVN 8817-4:2011	Sàng, bình xít	
15	Xác định điện tích hạt	TCVN 8817-5:2011	Nhiệt kế, đồng hồ, điện cực 12v	
16	Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6:2011	Tủ sấy, sàng 1.4mm, cân, cốc, đũa khuấy,	
17	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011	Sàng 1.4mm, sàng 0.18mm, cân, tủ sấy, ..	
18	Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011	Sàng 19 và 4.75mm, hệ thống phun nước, bay trộn chảo trộn, ...	
19	Thử nghiệm chung cát	TCVN 8817-9:2011	Nồi chung cát, nhiệt kế, cân, sàng 300µm	
20	Thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817-10:2011	Tủ sấy, cốc, cân, sàng 300µm	
21	Xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:2011	Cốc, ống đong, nhiệt kế	
22	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011	Bình đong, cân, bể ổn nhiệt	
23	Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817-15:2011	Chảo, dao trộn, ống đong, cốc kim loại	
III	NHỰA ĐƯỜNG LỎNG			
24	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 8818-2:2011	Thiết bị bắt lửa	Trần Đình Linh Nguyễn Xuân Hải
25	Xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:2011		
26	Thử nghiệm chung cát	TCVN 8818-4:2011	Thiết bị chung cát, cân kỹ thuật	
27	Xác định độ nhớt tuyệt đối (sử dụng nhớt kế mao dẫn chân không)	TCVN 8818-5:2011		
IV	THỬ NGHIỆM MASTIC CHÈN KHE			
28	Độ kim lún, độ chảy nhựa	AASHTO T187	Thiết bị kim lún, tủ sấy, cân, Nhiệt kế, tủ sấy	Trần Đình Linh Nguyễn Xuân Hải

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
29	Cường độ dính kết với bê tông	ASTM D5329 TCVN 9491:2012	Máy kéo, tủ sấy	
V	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA			
30	Bột khoáng cho bê tông nhựa: Xác định thành phần hạt, độ ẩm, hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020; AASHTO T37	Cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,01g. Bình thủy tinh 250 ml có miệng rót. Bếp cát. Bình hút ẩm. Phễu thủy tinh. Giấy lọc. Bình để rửa. Tủ sấy. Bát sứ. Nước cất.	Trần Đình Linh Nguyễn Xuân Hải
VI	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA			
31	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	Máy nén Marshall, bể ổn nhiệt	Trần Đình Linh Nguyễn Xuân Hải
32	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết	TCVN 8860-2:2011	Máy chiết li tâm	
33	Xác định thành phần hạt sau khi chiết	TCVN 8860-3:2011	Bộ sàng, cân	
34	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011	Cân, máy hút chân không, bình	
35	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011	Cân, rọ thủy tinh	
36	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011	Rọ đựng mẫu, cân, đĩa, tủ sấy	
37	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	Ống đong 100mL, phễu, cân, khay, dao gạt, ...	
38	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	Khoan, rọ + cân thủy tinh, ...	
39	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011		
40	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011		
41	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011		
42	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011	Máy nén Marshall, bể ổn nhiệt	
43	Thí nghiệm xác định cường độ kéo khi ép chéo của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính	TCVN 8862:2011	Máy nén, gá ép chéo	
44	Xác định độ hao mòn Cantabro	TCVN 11415:2016	Máy mài mòn LA, cân	
45	Thí nghiệm độ rỗng liên	TCVN 13048:2024	Cân, thước kẹp, dây	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
	thông		treo	
46	Thí nghiệm độ thấm nước của bê tông nhựa	TCVN 11634-1:2017	Thiết bị thấm, cân, đồng hồ đo thời gian	
47	Thí nghiệm cường độ chịu uốn của mẫu bán nguyệt	TCVN 13347:2021	Máy nén, máy cắt	
VII	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA			
48	Thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006	Bộ sàng, cân, tủ sấy	Dương Văn Thắng Nguyễn Văn Giàu
49	Xác định thành phần thạch học	TCVN 7572-3:2006	Bộ sàng, cân phân tích, tủ sấy, que thủy tinh, thuốc thử	
50	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	Cân, bình tam giác	
51	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	Cân, rọ thủy tinh	
52	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006	Hộc đong các loại, cân	
53	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	Tủ sấy, cân	
54	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	Bình rửa cát, đá	
55	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	Ống đong, cân, bảng màu chuẩn	
56	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	Máy nén, thước	
57	Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	Máy nén, xi lanh nén đập	
58	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006	Cân, sàng 1.7mm, máy mài mòn LA	
59	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	Cân, thước thoi dẹt	
60	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006; AASHTO T112	Cân, dao	
61	Xác định hàm lượng sét cục và hạt mềm yếu	AASHTO T112	Cân, sàng	
62	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:06	Cân (0.001g); tủ sấy; bộ sàng tiêu chuẩn; giấy nhám; đĩa thủy tinh	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
63	Xác định hệ số đương lượng cát (ES)	ASTM D2419-91 AASHTO T176	Thiết bị ES	
64	Phương pháp xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012	Thiết bị đo góc dốc tự nhiên của cát	
65	Độ góc cạnh của cốt liệu thô	TCVN 11807:2017	Cân, thùng đong	
66	Cát nghiền cho bê tông và vữa: Xác định hạt lượng hạt <0,075mm	TCVN 9205:2012; AASHTO T11	- Cân phân tích, ch/xác đến 0,01g. - Tủ sấy, có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ; - Bộ sàng tiêu chuẩn	
VIII	THỬ NGHIỆM XI MĂNG			
67	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023	Cân, bình tỷ trọng, thiết bị blaine..	Dương Văn Thắng Nguyễn Văn Giàu
68	Xác định độ bền uốn và nén của xi măng	TCVN 6016:2011	Máy nén, mái trộn, máy dằn, gá nén	
69	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	Thiết bị Vika xi măng	
70	Xác định lượng mất khi nung, hàm lượng SO ₃ , hàm lượng MgO, hàm lượng Al ₂ O ₃	TCVN 141:2023	Lò nung, cân phân tích, hóa chất các loại	
IX	PHỤ GIA HÓA HỌC, TRO BAY			
71	Xác định độ mịn theo lượng sót trên sàng 45µm	TCVN 8827:2011	Sàng 0,045mm, cân	Dương Văn Thắng Trần Đình Linh Trần Đức Anh
72	Phụ gia khoáng hoá cho bê tông đầm lăn: Xác định lượng nước yêu cầu	TCVN 8825:2011	Bàn dằn, thước	
73	Xác định hàm lượng kiềm có hại và chỉ số hoạt tính cường độ	TCVN 6882:2016	Máy trộn, máy nén vữa, cân, hóa chất, ..	
74	Phụ gia hóa học cho bê tông: Xác định hàm lượng chất khô, khối lượng riêng, hàm lượng inco, độ PH, hàm lượng tro, hàm lượng nước trộn; thời gian đông kết; cường độ nén	TCVN 8826:2011	Cân phân tích Thiết bị đo pH Máy nén	
75	Xác định hàm lượng kiềm có hại và chỉ số hoạt tính cường độ	TCVN 6882:2016	Cân phân tích	
X	PHÂN TÍCH HOÁ NƯỚC CHO XÂY DỰNG			
76	Xác định pH	TCVN 6492:2011	Thiết bị đo pH	Trần Đình Linh

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
77	Xác định hàm lượng cặn	TCVN 4506:1988	Cân phân tích, tủ sấy	Nguyễn Văn Thông Trần Đức Anh
78	Xác định chỉ số Pemanganat	TCVN 6186:1996	Cân phân tích	
79	Hàm lượng ion sunfat (SO ₄ ²⁻)	TCVN 6200:1996	Cân phân tích	
80	Hàm lượng ion clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:1996	Cân phân tích	
XI	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NẶNG			
81	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	Côn độ sụt, thước, đồng hồ bấm giây	Dương Văn Thắng Nguyễn Văn Giàu
82	Thử độ cứng Vebe	TCVN 3107:2022	Thiết bị Vebe	
83	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993	Hộc đong, cân	
84	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022	Khuôn 20x20x20cm, cân, bàn rung	
85	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3110:1993	Cân kỹ thuật 50kg (0.1g), sàng (5, 1, 2, 0.15), tủ sấy, khay sắt, khay sấy, xèng xúc	
86	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022	Bình tỷ trọng, cân	
87	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	Cân	
88	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:2022	Máy mài mòn, cân	
89	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022	Cân, thước	
90	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:2022	Máy thấm bê tông	
91	Thử độ co	TCVN 3117:2022	Đồng hồ đo co ngót, chốt đo, tủ ổn nhiệt	
92	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022	Thước, máy nén	
93	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	Thước, máy nén, gá uốn	
94	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bửa	TCVN 3120:2022	Thước, máy nén, gá ép bửa	
95	Xác định nhiệt độ hỗn hợp bê tông	ASTM C1064	Nhiệt kế	
96	Xác định độ xòe của bê tông tự đầm	ASTM C1611	Côn độ sụt bê tông, thước, ...	
97	Xác định độ tách vữa của bê tông tự đầm	ASTM C1610	Khuôn trụ 15x30cm	
98	Xác định độ tách nước của bê tông tự đầm	ASTM C232	Hộc 30 lít, pipet	
XII	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG, BỘT BẢ			
99	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022	Cân, bàn dẫn, khâu	Dương Văn Thắng Nguyễn Văn Giàu
100	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	Cân, hộc đong 01 lít	
101	Xác định khả năng giữ	TCVN 3121-8:2022	Phểu, đĩa đục lỗ, máy	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
	độ lưu động của vữa tươi		hút chân không, đồng hồ bấm giây,	
102	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022	Cân, bình đong 113mL	
103	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2022	Máy nén, khuôn mẫu, gá nén, thước	
104	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2022	Cân, tủ sấy, bể ngâm, .	
105	Xác định độ trương nở của vữa	ASTM C490 TCVN 12003:2018 TCVN 7713 : 2007	Tủ sấy, bể ngâm, dụng cụ đo co ngót	
106	Xác định độ tách nước, độ co ngót của vữa	ASTM C940	Ống đong 1000mL; 25mL; nhiệt kế	
107	Bột bả tường gốc xi măng, Độ mịn, thời gian đông kết; Độ giữ nước; cường độ bám dính	TCVN 7239:2014	Sàng; bàn dằn; máy hút chân không; máy thí nghiệm bám dính ...	
XIII	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG			
108	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:2012	Bình tỷ trọng, cân, bép cát	Nguyễn Văn Giàu Nguyễn Xuân Hải Trần Công Vinh
109	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012	Cân, tủ sấy	
110	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012	Cân, tủ sấy, Bộ thiết bị chảy, dẻo	
111	Xác định thành phần hạt	TCVN 4198:2014	Bộ sàng, cân	
112	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng.	TCVN 4199:1995	Máy cắt ứng lực, khuôn mẫu	
113	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012	Máy nén tam liên, khuôn mẫu	
114	Xác định độ chặt tiêu chuẩn, đầm nén Protor	TCVN 4201:2012; TCVN 12790:2020	Cối chày đầm, cân, tủ sấy	
115	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012	Khuôn, cân	
116	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020;	Máy nén CBR, khuôn mẫu, cân, bể ngâm mẫu..	
117	Thí nghiệm môđun đàn hồi của vật liệu trong phòng thí nghiệm	TCVN 9843 : 2013 22TCN 211 Phụ lục C.4	Bộ tấm ép cứng, Máy nén, khuôn mẫu D152, đồng hồ ...	
118	Xác định độ bền nén một trục nở hông	ASTM D2166; TCVN 9438:2012	Máy kéo nén vạn năng 100KN	
119	Xác định hệ số thấm K	ASTM D2434 TCVN 8723:2012	Khuôn thấm, bộ thí nghiệm thấm	
120	Trương nở của đất	ASTM D4546:85 TCVN 8719:2012	Thiết bị cố kết, đá thấm, màng nhựa, lá kim loại	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
121	Xác định hàm lượng hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012; AASHTO T267	Cân, lò nung, bát sứ	
122	Xác định hàm lượng muối dễ hòa tan	TCVN 9436:2012 – Phụ lục D	Cân phân tích, tủ sấy, lò nung	
XIV THÉP, KIỂM LOẠI, MỐI HÀN				
123	Thử kéo	TCVN 197-1:2014; TCVN 7937-1:2013; TCVN 7937-2:2013; TCVN 314:2008; ASTM A370	Máy kéo thủy lực vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, thước kẹp (5%mm), dụng cụ Palme (1%mm), cân kỹ thuật (0,1g), thước lá kim loại.	
124	Thử uốn	TCVN 198:2008; TCVN 5891:2008; ASTM A370;	Máy kéo thủy lực vạn năng và phụ kiện (ôtô, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ, ..)	
125	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 8310:2010; TCVN 8311:2010;	Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, - Thước kẹp (5%mm), - Dụng cụ Palme (1%mm), - Cân kỹ thuật - Thước lá kim	
126	Thử uốn mối hàn kim loại	TCVN 5401:2010;	Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, - Thước kẹp (5%mm), - Dụng cụ Palme (1%mm), - Cân kỹ thuật - Thước lá kim	
127	Kiểm tra không phá hủy mối hàn - PP siêu âm	TCVN 1548:1987; TCVN 6735:2018;	Máy siêu âm mối hàn	
128	Kiểm tra không phá hủy - PP thâm thấu	TCVN 4617:2018	Hóa chất, kính lúp	
129	Kiểm tra không phá hủy mối hàn - PP dùng bột từ	TCVN 4396:2018;	Gôn từ	
130	Đo chiều dày lớp phủ bằng phương pháp bột từ	TCVN 5877:1995; TCVN 5878:2007	Máy đo từ tính	
131	Xác định cường độ kéo nhỏ	TCVN 9490:2012; ASTM C900; ASTM E1512	Kích thủy lực thông tâm Bộ chân gá kích Bơm thủy lực Đồng hồ chỉ thị áp Bộ nêm, côn thay thế	
132	Bu lông, vít, vít cấy:	TCVN 4795:1989	Kính lúp, dao cắt, bột	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	
	Kiểm tra các khuyết tật bề mặt		từ,..		
133	Rọ đá mạ kẽm - Xác định kích thước mắt lưới, đường kính dây thép	ASTM D975	Thước thép, thước kẹp		
134	Thử tải nắp hố ga, song chắn rác	TCVN 10333-3:2014 BS EN 124:15	Máy nén, gá nén		
XV	VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT, BẮC THẨM VÀ VỎ BỌC BẮC THẨM				
135	Xác định tỷ trọng	ASTM D792	Cân, rọ thủy tĩnh	Nguyễn Văn Giàu Trần Đình Linh Trần Đức Anh	
136	Xác định độ dày danh định	TCVN 8220:2009	Bàn đo chiều dày		
137	Xác định chiều rộng bắc thẩm	ASTM D3774	Thước thép		
138	Xác định khối lượng trên đơn vị diện tích	TCVN 8221:2009	Cân, thước đo		
139	Xác định kích thước lỗ biểu kiến bằng phép thử sàng khô	TCVN 8871-6:2011	Bộ giá đỡ, bộ sàng, tỷ trọng kế		
140	Cường độ bền chịu kéo, độ giãn dài của Vải địa kỹ thuật và bắc thẩm	ASTM D4595:91	Máy kéo vải địa 100kN, má kẹp mẫu, thước, ..		
141	Cường độ xé rách hình thang của vải địa kỹ thuật	ASTM D4533:91 TCVN 8871-2:2011			
142	Cường độ bền chịu kéo giật, độ giãn dài của vải địa kỹ thuật	ASTM D4632:91 TCVN 8871-1:2011			
143	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871-4:2011	Máy nén, má tròn kẹp mẫu, que thép đặc		
144	Khả năng chống xuyên (CBR) của vải địa kỹ thuật	TCVN 8871-3:2011	Máy thí nghiệm CBR vải ĐKT		
XVI	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG				
145	Đo dung trọng, độ ẩm độ chặt của đất bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791:2020; TCVN 8729:2012	Dao dai, cân, khay, bếp ga mini	Nguyễn Xuân Hải Nguyễn Văn Giàu Trần Công Vinh	
146	Xác định độ chặt nền, móng đường bằng phễu rót cát	22TCN 346:06; TCVN 8729:2012 AASHTO T191	Phễu rót cát, cân hiện trường		
147	Thí nghiệm độ chặt hiện trường của đất và đá đắp bằng phương pháp thay thế nước trong hố	ASTM D5030	Cân 150kg, vành thép, tấm nilon		
148	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	Thước 3 m		
149	Xác định môđun biến dạng và sức chịu tải của đất nền bằng bàn nén phẳng	TCVN 9354:2012	Kích, đối trọng, tấm ép cứng, đồng hồ so, ..		

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
150	Xác định độ bằng phẳng nền đường theo chỉ số gồ ghề quốc tế IRI	TCVN 8865:2001	Máy đo xóc IRI	
151	PP thử nghiệm xác định mô đun đàn hồi của đất nền và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Tấm ép cứng, đồng hồ so, giá đỡ, tải	
152	Xác định mô đun đàn hồi chung của áo đường bằng cân Benkelman	TCVN 8867:2011	Cân Benkenman, xe đo	
153	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	Bộ thí nghiệm rắc cát	
154	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường	22TCN 355:2006 ASTM D2573	Bộ thiết bị cắt cánh	
155	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng con lăn Anh	TCVN 10271:2014	Con lăn Anh	
156	Xác định cường độ nén của bê tông bằng phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9335:2012	Máy siêu âm bê tông, súng bật nảy	Dương Vũ Tùng Trần Công Vinh Lê Hoàng Sơn Nguyễn Đình Điệp Huỳnh An
157	Xác định cường độ bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012	Súng bật nảy	
158	Xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông bằng phương pháp điện từ	TCVN 9356:2012	Máy siêu âm dò cốt thép	
159	Kiểm tra cốt thép bị ăn mòn bằng phương pháp điện thế	TCVN 9348:2012	Máy đo điện thế	
160	Xác định cường độ bê tông bằng phương pháp siêu âm	TCVN 13536:2022	Máy siêu âm bê tông	
161	Xác định khuyết tật bằng phương pháp siêu âm	TCVN 13537:2022	Máy siêu âm	
162	Lớp phủ mặt kết cấu xây dựng - Phương pháp kéo đứt thử độ bám dính nền	TCVN 9349:2012	Nhiệt kế, máy thử cường độ bám dính, thùng dưỡng hộ, keo gắn	
163	Cọc - PP thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012	Tải, kích, đồng hồ so	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
164	Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng PP siêu âm	TCVN 9396:2012	Máy siêu âm cọc khoan nhồi	
165	Thử nghiệm cơ lý Bentonite: Khối lượng riêng; độ nhớt; độ pH; hàm lượng cát; lực cắt tĩnh	TCVN 11893:2017	Cân tỷ trọng; Nhớt kế, thiết bị xác định hàm lượng cát; thiết bị đo pH	
166	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012	Máy đo điện trở	Nguyễn Xuân Hải
167	Thí nghiệm cường độ nền mặt đường bằng thiết bị đo động	22TCN 335:2006	Máy FWD đồng bộ	Trần Đình Linh Dương Vũ Tùng
168	Xác định số phân cấp mặt đường bằng thiết bị đo võng bằng quả nặng thả rơi	TCVN 11365:2016	Máy HWD đồng bộ	
XVII THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH				
169	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009	Thước thép	Nguyễn Thành Va Nguyễn Văn Giàu Nguyễn Đình Điệp
170	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009	Máy nén, thước	
171	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009	Máy nén, gá uốn, thước	
172	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Cân, tủ sấy	
173	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	Cân, thước thép	
174	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009	Cân, thước, cát ..	
175	Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:2009	Thước, bể ngâm mẫu	
176	Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-8:2009	Khay, bình nước mariot	
177	Gạch Bê tông: Thí nghiệm kích thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ rỗng, độ hút nước, độ thấm nước	TCVN 6477:2016	Dùng thước lá Thước kẹp, căn chuẩn, thước vuông góc. - Thước lá chia vạch 1mm, - Các miếng kính để là phẳng vữa trát mẫu, bay, chảo trộn mẫu - máy nén có thang lực thích hợp để khi nén, tải trọng phá hủy nằm trong khoảng từ 20% đến 80% tải trọng lớn nhất của thang lực nén đã chọn. - Cân kỹ thuật chính xác đến 1g, - Cát khô	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
			- các miếng kính, bộ má ép (120x60) dày 15mm Thiết bị thử được chế tạo bằng tôn tráng kẽm hoặc bằng đồng, các mối hàn và bu lông phải chắc chắn để nước không rò ra ngoài ống đo nước có đường kính 35-40mm và có vạch chia tới 2ml	
178	Gạch bê tông tự chèn: Xác định thước, khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ hút nước, độ mài mòn	TCVN 6476:1999	- Các miếng kính để là phẳng mặt vữa trát mẫu. - Bay chải để hồ trộn xi măng. - Máy nén có thang lực thích hợp -Bộ má ép bằng thép Tủ sấy tới 2000C có điều chỉnh nhiệt độ, Cân kỹ thuật có độ chính xác 1g, Thùng để ngâm mẫu Thước cặp thép có độ chính xác 0.01ml , cân kỹ thuật có độ chính xác đến 0,1g, tủ sấy, cát , máy mài gạch,	
XVIII GẠCH GÓM ỐP LÁT				
179	Xác định kích thước và chất lượng bề mặt	TCVN 6415-2:2016	Thước calip, thước kẹp, thước thép	Nguyễn Thành Va Nguyễn Văn Giàu Nguyễn Đình Điệp
180	Xác định độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng tương đối và khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2016	Tủ sấy, bếp điện, cân, bình hút ẩm, ..	
181	Xác định độ bền uốn và lực uốn gãy	TCVN 6415-4:2016	Thiết bị gia tải, tủ sấy, gá uốn,	
182	Xác định độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men	TCVN 6415-7:2016	Thiết bị mài mòn	
183	Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415-18:2016	Khoáng chuẩn theo thang Mohs	
XIX THỬ NGHIỆM SƠN, MÀNG PHẢN QUANG, VẬT LIỆU KẼ ĐƯỜNG NHIỆT ĐỎ				
184	Sơn tín hiệu giao thông: Độ chống trượt, hệ số phản quang	TCVN 8791:2011	- Sàng thử nghiệm, có đường kính 100 mm với kích thước lỗ 300 mm	Trần Văn Vinh Trần Đức Anh Trần Công Vinh

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
			<ul style="list-style-type: none"> - Cân kỹ thuật, có khả năng cân chính xác tới 0,01 g - Tủ sấy, có thể duy trì ở nhiệt độ ở 105 °C. - Máy so mẫu, Dụng cụ tạo màng sơ - Phễu, có dung tích chứa đủ 2,25 kg vụn thép, Vụn thép nhọn, Tấm nền thủy tinh - Dầu diesel, giấy thấm, dung dịch muối NaCl 20 %, Dung dịch natri hydroxit (NaOH) 10% - Máy đo độ phản quang, máy mài, bánh mài 	
185	Xác định độ nghiền mịn	TCVN 2096-1:2015	Thước đo độ mịn	
186	Xác định độ khô và thời gian khô	TCVN 2096-1:2015	Bộ nén, đồng hồ bấm giây, chổi mềm, ..	
187	Xác định độ dính bám của màng sơn - Phép thử cắt ô	TCVN 2097:2015	Dao cắt, kính lúp	
188	Màng phản quang dùng cho biển báo giao thông: Xác định hệ số phản quang, độ co ngót, độ bền uốn, độ bám dính, hệ số phản quang	TCVN 7887:2018	Thước thép, thước kẹp, Thiết bị đo phản quang, Gá uốn, máy uốn, Tải treo, Thiết bị đo phản quang	
189	Sơn tín hiệu giao thông: độ bám dính	TCVN 8787:2011	Máy kéo trực tiếp	
XX	THỬ NGHIỆM MÀNG CHỐNG THẤM			
190	Xác định chiều dày	ASTM D751	Cân, thước các loại	Trần Văn Vinh Nguyễn Văn Giàu
191	Xác định khối lượng riêng	ASTM D1505	Cân, thước các loại	
192	Xác định cường độ chịu kéo và độ dẫn dài	ASTM D638	Máy kéo	
XXI	BĂNG CHỐNG THẤM PVC			
193	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4866:2013	Cân, cốc thủy tinh	Trần Văn Vinh Trần Đức Anh Nguyễn Văn Giàu
194	Xác định kích thước, độ vuông góc và độ thẳng cạnh	TCVN 7756-2:2007	Thước các loại	
195	Xác định độ bền hóa chất	TCVN 9407:2014	Máy kéo, tủ sấy, cân, thước kẹp, ...	
196	Xác định tỷ lệ thay đổi khối lượng ở 70°C	TCVN 9409-3:2014	Cân, tủ sấy, bình chứa	
197	Cường độ kéo và độ dẫn dài khi kéo đứt	TCVN 4509:2020	Máy kéo, máy cắt, thước các loại	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
198	Xác định độ cứng ấn lõm sử dụng thiết bị đo độ cứng (Độ cứng SHORE)	TCVN 1595-1:2013	Thiết bị đo độ cứng	
XXII	ỐNG BÊ TÔNG CỐT THÉP THOÁT NƯỚC; ỚNG THÉP CẤP THOÁT NƯỚC, ỚNG KIM LOẠI; ỚNG NHỰA PPR, PVC, HDPE VÀ PHỤ KIỆN			
199	- Ống bê tông cốt thép thoát nước - Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Kiểm tra độ thấm nước	TCVN 9113:2012	Thước các loại; Tấm thép, bơm áp lực	Phan Thanh Duy Dương Vũ Tùng Nguyễn Văn Giàu
200	Xác định kích thước	TCVN 11221:2015 TCVN 6145:2007	Thước các loại	
201	Ống nhựa - Xác định độ thay đổi kích thước theo chiều dọc	TCVN 6148:2007	Thước cá loại	
202	Thí nghiệm độ bền va đập bên ngoài	TCVN 6144:2003 ISO 180:2000	Thiết bị va đập	
203	Thử áp lực đường ống	TCVN 9070 TCVN 11221:2015 TCVN 6104-2:2015 TCVN 7992:2008	Máy bơm, áp kế	
204	- Ống kim loại - Thử nén bẹp	TCVN 1830:2008	Máy nén	
205	Xác định độ bền kéo và độ giãn dài khi đứt	TCVN 7334:2004 DIN 8078:2008	Máy kéo	
XXIII	KÍNH XÂY DỰNG			
206	- Kính tấm xây dựng - Sai lệch chiều dày	TCVN 7219:2002	Thước các loại	Nguyễn Thành Va Nguyễn Văn Giàu Nguyễn Đình Điệp
207	- Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp - Sai lệch chiều dày	TCVN 7364-5:2004	Thước các loại	
208	- Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp - Khuyết tật ngoại quan	TCVN 7364-6:2004	Kính lúp, thước các loại	
XXIV	DÂY ĐIỆN, CÁP ĐIỆN, DÂY TÍN HIỆU, VẬT LIỆU BẢO VỆ VÀ PHỤ KIỆN, CHIẾU SÁNG			
209	- Vật liệu cách điện và vật liệu làm vỏ bọc của cáp điện và cáp quang - Xác định kích thước và chiều dày	TCVN 6614-1-1 : 2008	Thước các loại, kính lúp	Nguyễn Xuân Hải Phan Thanh Duy
210	Xác định chiều dày cách điện, chiều dày vỏ bọc, điện trở ruột dẫn, điện áp trên lõi, điện áp trên cáp hoàn chỉnh, điện trở cách điện	TCVN 6610-2:2007	Điện cực, điện trở kế Thước các loại, điện kế	

Công ty Cổ phần kiểm định THT cam kết chịu trách trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố./..



GIÁM ĐỐC

Trần Tất Thành

C.T.C.P